

TỜ TRÌNH

**Về việc xem xét, thông qua các chỉ tiêu Kế hoạch phát triển
kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh năm 2022**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân Thành phố, Khóa XII - Kỳ họp thứ Tư.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Quyết định của UBND tỉnh Gia Lai về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022;

Căn cứ Kết luận số 1145-KL/TU ngày 17/12/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy phiên họp ngày 16/12/2021;

Xét đề nghị của phòng Tài chính - Kế hoạch tại Văn bản số 2200/TCKH-KHĐT ngày 17/12/2021;

UBND Thành phố kính trình HĐND Thành phố - Khóa XII xem xét, thông qua các chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh năm 2022, với các nội dung chủ yếu:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH NĂM 2021

1. Đánh giá chung:

Thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố, Nghị quyết của HĐND Thành phố về các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2021, UBND Thành phố đã triển khai, giao chỉ tiêu, nhiệm vụ đến các cơ quan, đơn vị để tổ chức thực hiện.

Việc triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 diễn ra trong bối cảnh còn nhiều khó khăn, thách thức. Do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, một số doanh nghiệp, hộ kinh doanh phải ngưng hoạt động hoặc giải thể, người lao động bị mất việc làm; trong lĩnh vực chăn nuôi xuất hiện dịch bệnh viêm da nổi cục trên trâu bò gây thiệt hại cho nhiều hộ dân; thiên tai diễn biến phức tạp đã tác động đến nhiều mặt của đời sống kinh tế, xã hội...

Tuy nhiên, với tinh thần đoàn kết, thống nhất trong chỉ đạo điều hành, UBND Thành phố đã chỉ đạo triển khai kịp thời, có hiệu quả các chính sách của Trung ương, chỉ đạo của Tỉnh, Nghị quyết của Thành ủy, HĐND Thành phố, nhờ đó tình hình kinh tế - xã hội năm 2021 của Thành phố có nhiều chuyển biến tích cực; có 10 chỉ tiêu chủ yếu năm 2021 đạt và vượt kế hoạch do HĐND Thành phố giao, trong đó, chỉ tiêu tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch

vụ, giá trị sản xuất công nghiệp tăng so với cùng kỳ; thu ngân sách đạt kế hoạch giao. Các lĩnh vực văn hóa - xã hội tiếp tục phát triển; thực hiện kịp thời, đảm bảo các chính sách đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội; hoàn thành chỉ tiêu giao quân năm 2021 theo kế hoạch; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững ổn định; các loại phạm pháp ma túy cơ bản được kiểm chế; số vụ tai nạn giao thông, cháy nổ giảm so với cùng kỳ. Công tác cải cách hành chính có nhiều tiến bộ, tỷ lệ hồ sơ trễ hạn chiếm tỷ lệ thấp 0,04%. Thường xuyên chỉ đạo, chấn chỉnh tác phong, lề lối làm việc của cán bộ, công chức; thực hiện tốt công tác phối hợp giữa UBND Thành phố với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội thành viên.

Bên cạnh những mặt làm đạt được còn một số tồn tại đó là: 06 chỉ tiêu chủ yếu năm 2021 không đạt kế hoạch⁽¹⁾; việc triển khai và giải ngân các dự án đầu tư công còn chậm, tỷ lệ đạt thấp; công tác quản lý Nhà nước trong lĩnh vực đất đai, xây dựng của một số đơn vị, UBND các xã, phường chưa chặt chẽ; nhiều cơ sở hoạt động thương mại dịch vụ vẫn phải đóng cửa để đảm bảo công tác phòng, chống dịch COVID-19; học sinh trên địa bàn Thành phố tiếp tục học trực tuyến; số vụ phạm pháp hình sự, phạm pháp kinh tế, môi trường, số vụ tệ nạn xã hội tăng so với cùng kỳ; công tác phối hợp giữa một số phòng, ban, đơn vị, UBND các xã phường đôi lúc chưa tốt; chất lượng, thời gian tham mưu của một số cơ quan chưa đảm bảo yêu cầu; một số Thủ trưởng cơ quan chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu:

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	TH 2020	KH 2021	ƯTH 2021	So với		Đánh giá
						KH 2021	TH 2020	
A	B	C	2	1	3	4	5	6
1	Tốc độ tăng giá trị sản xuất	%	7,43	10,09	7,75			K. đạt
	Trong đó:							
	+ Nông, lâm nghiệp và thủy sản	%	7,02	5,39	5,63			
	+ Công nghiệp, xây dựng	%	6,28	9,35	8,19			
	+ Dịch vụ	%	8,31	10,97	7,59			
2	Cơ cấu GTSX theo giá HH							
	+ Nông, lâm nghiệp và thủy sản	%	4,99	4,42	4,85			
	+ Công nghiệp, xây dựng	%	41,22	41,09	41,28			
	+ Dịch vụ	%	53,79	54,49	53,87			
3	Tổng vốn đầu tư phát triển	Tỷ đ	7.780,82	8.900,0	8.155,16	91,63	104,81	K. đạt
4	Thu nhập bình quân đầu người/năm	Tr đ	79,27	90,00	85,33	94,81	107,64	K. đạt
5	Tổng thu ngân sách nhà nước	Tỷ đ	1.069,31	1.706,16	1.706,2	100,00	159,56	Đạt

¹ Nguyên nhân một số chỉ tiêu không đạt KH: Năm 2021, do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19 đã ảnh hưởng đến thực hiện các nhiệm vụ về phát triển kinh tế. Trong đó, ngành công nghiệp - xây dựng, dịch vụ bị tác động lớn, dẫn đến chỉ tiêu tăng tổng giá trị sản xuất tăng ở mức 7,75%; Cùng với đó chỉ tiêu thu nhập bình quân đầu người/năm cũng bị ảnh hưởng; Thu nhập giảm, tâm lý e ngại vì dịch bệnh nên đầu tư cho phát triển của các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn cũng giảm theo, ảnh hưởng đến chỉ tiêu tổng vốn đầu tư phát triển; Các xã đăng ký xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, làng nông thôn mới một số tiêu chí không đạt như: hệ thống chính trị, bảo hiểm y tế....

	theo phân cấp							
6	Tổng thu Ngân sách Thành phố	Tỷ đ	1.441,25	1.308,27	1.348,45	103,07	93,56	Đạt
7	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	Xã	0	2	0			K. đạt
8	Số làng đạt chuẩn nông thôn mới	Làng	1	4	3	75,00	300,00	K. đạt
II Chỉ tiêu xã hội								
9	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	1,29	1,10	1,10			Đạt
10	Tỷ lệ người dân tham gia BHYT	%	79,90	92,00	86,63			K. đạt
11	Tỷ lệ hộ nghèo (Tính theo chuẩn đa chiều 2016-2020)	%	0,28	≤0,25	0,05 ²			Đạt
	Số hộ nghèo	Hộ	167	31	28			
12	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	65,00	67,00	67,20			Đạt
13	Giáo dục							
	- Tỷ lệ huy động trẻ em 5 tuổi ra lớp mầm non	%	100,00	100,00	100,00			Đạt
	- Tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi đến lớp ở bậc phổ thông (tiểu học, trung học cơ sở)	%	100,00	100,00	100,00			Đạt
14	Xây dựng đời sống văn hóa							
	- Tỷ lệ thôn/làng/tổ dân phố văn hóa	%	98,29	≥92	92,0			Đạt
	- Tỷ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa	%	95,1	≥95	95,0			Đạt
II Chỉ tiêu quốc phòng - an ninh								
15	Tỷ lệ giao quân; xây dựng lực lượng, huấn luyện, diễn tập, giáo dục quốc phòng - an ninh	%	100,00	100,00	100,00			Đạt
16	Tỷ lệ xã, phường đạt loại I về an ninh trật tự	%	100,00	≥90,00	100,00			Đạt

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH NĂM 2022

1. Mục tiêu:

Duy trì tốc độ tăng trưởng tổng giá trị sản xuất ở mức khá, cơ cấu kinh tế thành phố chuyển dịch phù hợp, mở rộng thương mại - dịch vụ, ổn định sản xuất công nghiệp, phát triển nông nghiệp theo hướng công nghệ cao; Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư công, các dự án kêu gọi đầu tư trên địa bàn; Tăng cường giải pháp về thu ngân sách nhà nước, huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để chỉnh trang các công trình hạ tầng đô thị; Tăng cường kết nối, ưu tiên cho phát triển du lịch, thu hút du khách đến với Thành phố.

² Năm 2021, số hộ nghèo theo chuẩn 2016-2020: 28 hộ, tỷ lệ 0,05%, tính theo chuẩn mới: 346 hộ, tỷ lệ 0,56%; số hộ cận nghèo theo chuẩn 2016-2020: 338 hộ, tỷ lệ 0,55%, tính theo chuẩn mới: 604 hộ, tỷ lệ 0,98%

Thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp phòng, chống dịch bệnh COVID-19; Nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo, hoàn thiện hệ thống trường, lớp; Thực hiện kịp thời các chính sách về an sinh, xã hội; Nâng cao chất lượng khám chữa, bệnh, hệ thống y tế xã, phường; Quan tâm, có giải pháp để nâng cao đời sống của người dân tại các làng đồng bào dân tộc thiểu số; Giữ vững quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn Thành phố.

2. Các chỉ tiêu Kế hoạch năm 2022:

a) Các chỉ tiêu chủ yếu:

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	UTH 2021	KH năm 2022	
				Kế hoạch	So với TH 2021 (%)
A	B	C	1	2	3 = 2/1
I	Chỉ tiêu kinh tế				
1	Tốc độ tăng giá trị sản xuất	%	7,75	10,13	
	Trong đó:				
	+ Nông, lâm nghiệp và thủy sản	%	5,63	6,71	
	+ Công nghiệp, xây dựng	%	8,19	9,22	
	+ Dịch vụ	%	7,59	11,04	
2	Cơ cấu GTSX theo giá hiện hành				
	+ Nông, lâm nghiệp và thủy sản	%	4,85	3,99	
	+ Công nghiệp, xây dựng	%	41,28	41,09	
	+ Dịch vụ	%	53,87	54,92	
3	Tổng vốn đầu tư phát triển	Tỷ đồng	8.155,16	9.250	113,4
4	Thu nhập bình quân đầu người/năm	Tr.đồng	85,33	94,45	110,7
5	Tổng thu ngân sách nhà nước theo phân cấp	Tỷ đồng	1.706,20	1.500,51	87,94
6	Tổng thu Ngân sách Thành phố	Tỷ đồng	1.348,45	1.449,58	107,50
7	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	Xã	0	2 ³	
8	Số làng đạt chuẩn nông thôn mới	Làng	3	2 ⁴	
II	Chỉ tiêu xã hội				
9	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	1,1	1,09	
10	Tỷ lệ người dân tham gia BHYT	%	86,63	90	
11	Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn đa chiều 2022-2025)	%	0,05 ⁵	0,49	
12	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	67,20	>69	
13	Giáo dục				
	- Tỷ lệ huy động trẻ em 5 tuổi ra lớp mầm non	%	100,00	100,00	
	- Tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi đến lớp ở bậc phổ thông (tiểu học, trung học cơ sở)	%	100,00	100,00	
14	Xây dựng đời sống văn hóa				

³ Gồm: xã Trà Đa, xã Biên Hồ

⁴ Gồm: làng Phụng - xã Biên Hồ, làng Mơ Nù - xã Chư Ầ.

⁵ Tính theo chuẩn nghèo đa chiều chuẩn mới.

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	U' TH 2021	KH năm 2022	
				Kế hoạch	So với TH 2021 (%)
	- Tỷ lệ thôn/làng/tổ dân phố văn hóa	%	92,00	93,00	
	- Tỷ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa	%	95,00	95,00	
II	Chỉ tiêu quốc phòng - an ninh				
15	Tỷ lệ giao quân; xây dựng lực lượng, huấn luyện, diễn tập, giáo dục quốc phòng - an ninh	%	100,00	100,00	
16	Tỷ lệ xã, phường đạt loại I về an ninh trật tự	%	100,00	≥90,00	

b) Các chỉ tiêu cụ thể: (Kèm theo các Phụ lục 1, 2, 3).

UBND Thành phố kính trình HĐND Thành phố, khóa XII – Kỳ họp thứ Tư xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTr Thành ủy (báo cáo);
- TTr HĐND TP;
- Ban Kinh tế - Xã hội, Ban Pháp chế;
- Lãnh đạo UBND Tp;
- Các cơ quan, đơn vị Tp;
- Lãnh đạo VP;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đỗ Việt Hưng